

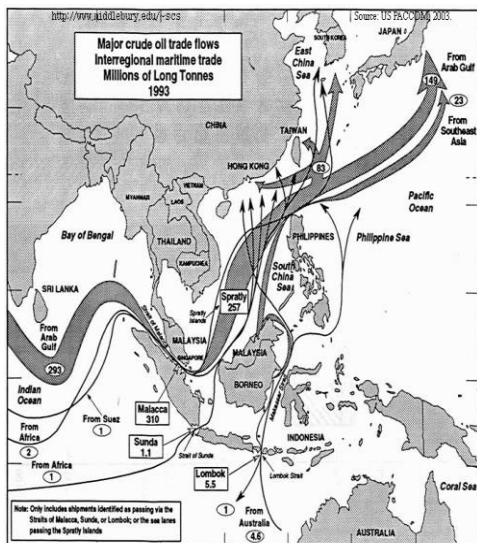
HOA KỲ VÀ AN NINH Á CHÂU

Nguyễn Văn Canh

Giới hạn của bài này là nói về âm mưu bành trướng Bắc Kinh tại Á Châu. Biển Đông và một phần Thái Bình Dương là trọng điểm của âm mưu đó. Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp gì để duy trì hoà bình và ổn cố trong toàn thể khu vực và thế giới trước các thái độ hung hãn của Bắc Kinh để thực hiện các âm mưu này sẽ được đề cập ở phần sau.

I. CON ĐƯỜNG HUYẾT MẠCH CỦA THẾ GIỚI QUA BIỂN ĐÔNG

VÀI CON SỐ NÊU RA TẦM QUAN TRỌNG CỦA VÙNG NÀY:
SỐ LƯỢNG TÀU VẬN CHUYỂN QUA VÙNG BIỂN ĐÔNG:



Văn phòng Thủ tướng Mã lai cho biết: mỗi năm, có khoảng 100,000 chuyến tàu đi qua Biển Đông vào Ấn Độ Dương, chuyên chở quá ¼ lượng hàng hoá trên toàn thế giới. Theo Bộ Ngư nghiệp Mã Lai, riêng năm 2010, có trên 74,000 chuyến tàu đi chuyển qua Eo Biển Malacca, chuyên chở 30% hàng hoá trên toàn thế giới, ¼ số lượng dầu hoả, tương đương với 11 triệu thùng dầu, mỗi ngày.

Con đường giao thông huyết mạch này rất quan trọng cho sự sinh tử của Nhật, Nam Hàn và Tàu về thương mại. Nam Hàn và Nhật còn tùy thuộc vào đó để nhập cảng dầu hoả.

TRỊ GIÁ GIAO THƯƠNG:

Tổng số trị giá hàng hoá chuyển qua Biển Đông hiện nay được ước lượng là 5 ngàn tỉ MK/ năm.

Trị giá giao thương riêng của Mỹ và Á Châu vào năm 2010:

Qua Malacca là 1,300 tỉ, và trên toàn vùng vào năm 2014 được ước tính là 3,140 tỉ MK; Bộ trưởng Ngoại Giao Mỹ Hilary Clinton cho biết Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Đại Hàn, năm 2011 tạo ra 70,000 việc làm.

II. ÂM MƯU ĐỘC CHIẾM BIỂN ĐÔNG & BÀNH TRƯỚNG TRÊN THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA TC.

A. Quyền lợi cốt lõi trên Biển Đông

Tháng 3, 2010, Cui Tiankai, Thứ Trưởng Ngoại Giao, có mặt Đối Bình Quốc, thuộc Quốc Vụ Viện TC, báo cho Jeffrey A. Bader and James B. Steinberg của Bộ Ngoại Giao Mỹ khi họ thăm Bắc Kinh 'về quyền lợi cốt lõi của TC ở Biển Đông và quyền lợi này của TC tương đương với Đài Loan, Tây Tạng' nghĩa là TC nay coi Biển Đông chính thức là tài sản của chúng.

- Tháng 5, 2010 tại Hội Nghị Đối Thoại Chiến Lược và Kinh Tế (ĐTCL & KT), ở Bắc Kinh, ngày 24-25, Đối Bình Quốc nhắc lại tuyên bố ấy với Clinton rằng họ coi Biển Đông là quyền lợi cốt lõi của TC. Đó là thông điệp chính thức thông báo cho Hoa Kỳ biết rằng việc lưu thông qua Biển Đông phải có phép của chúng, cũng như khai thác tài nguyên như tìm dò dầu hoả trong vùng Biển này sẽ bị cấm chỉ.

- Ngày 19 tháng 8 năm 2013, khi đến thăm Mỹ, Bộ trưởng Quốc Phòng TC, tướng Thường Vạn Toàn trong buổi họp báo tại Ngũ Giác Đài Hoa Kỳ nhảm mạnh: "Đừng có ai có ý nghĩ rằng Trung Quốc sẽ đánh đổi quyền lợi cốt lõi ấy của mình".

Nhằm tiến tới mục tiêu trên, TC đã bỏ ra nhiều thập niên, nếu không nói là hơn nửa thế kỷ để chuẩn bị:

1). Thiết lập căn bản luật pháp đơn phương coi Biển Đông là tài sản của mình từ khi TC chiếm được Hoa Lục. Vào năm 1958, Chu Ân Lai công bố một văn kiện nói rằng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt nam thuộc chủ quyền của TC và Phạm Văn Đồng gửi công hàm chấp thuận quan điểm ấy. Rồi có một Bản Đồ vẽ Biển Đông thuộc TC nhưng ranh giới chỉ nằm giữa Biển. Đến tháng 2 năm 1992, Quốc Vụ Viện TC ban hành một đạo Luật tuyên bố rằng các tàu khoa học, tàu quân sự đi qua Biển Đông phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm. Đến tháng 5 năm ấy, TC ký một khế ước với công ty dầu hoả Hoa Kỳ là Crestone có trụ sở ở Denver, Colorado về thăm dò và khai thác dầu khí tại một khu vực phía Nam Hoàng Sa, rộng 25, 000 cây số

vuông. Tháng 6, 2006, chúng phổ biến lại một bản đồ khác là bản đồ 9 đoạn hay Lưỡi Bò để xác nhận chủ quyền. Đường ranh giới Bản đồ này được nới rộng hơn bản đồ cũ: về phía Tây nằm sát bờ biển Việt nam. Tháng 11 năm 2007, Quốc Hội TC tuyên bố thành lập huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam. Huyện này là đơn vị hành chính quản trị 3 quần đảo: đó là Hoàng Sa, Trường Sa và Trung Sa. Đây là hành vi sát nhập Biển Đông vào lãnh thổ Trung Hoa.

2). Hoạt động xác nhận chủ quyền trên phần Biển Đông của Việt nam:

- Vào năm 1956, TC mang quân xuống chiếm phần phía Đông quần Đảo Hoàng Sa là Khu Tuyên Đức. Năm 1974, chúng đưa một hạm đội xuống đánh chiếm khu Lưỡi Liềm, nằm về phía Tây quần đảo này. Lúc đó hải quân VNCH trấn giữ và cuộc giao tranh dữ dội đã xảy ra tại đảo Quang Hoà và Duy Mộng, nhưng không bảo vệ được lãnh hải này. Từ đó, quần đảo Hoàng Sa thuộc vào tay TC.
- Về Trường Sa, vào năm 1988, TC đưa 4 khu trục hạm xuống Trường Sa, bắt thành lính bắn giết một toán công binh VC gồm 74 người, không vũ trang, đang bơi lội chuyển đồ tiếp liệu và tiếp tế cho quân đội VC đóng trên đảo đá Gạc Ma. 64 người bị giết ngay tại chỗ. Vào lúc này, TC chiếm 6 bãi đá hay cồn thuộc Trường Sa. Giữa thập niên 1990, vào năm 1994, Phi Luật Tân khám phá thấy có một kiến trúc bằng gỗ có cấm cờ TC, dựng tại một địa điểm phía Đông khu vực Đá Vành Khăn, gần Phi. Phi cử viên Thứ Trường Ngoại Giao sang TC, phản đối việc này. TC trả lời rằng đó là kiến trúc tạm thời để cho ngư dân của họ trú nắng, mưa, bão. Sau đó, Phi cho tàu hải quân ra, dặt chất nổ, phá huỷ kiến trúc ấy. Đến giữa thập niên 2000, nhiều kiến trúc quân sự, kiên cố mọc lên từ các bãi đá ngầm của Việt nam, như Khu Vành Khăn, Chữ Thập, một số khác, như Gạc Ma, Chigua... Cho đến nay, có hơn một chục công sự như vậy đã sừng sững mọc lên, khỏi mặt nước trong khu vực. Khoảng 16 bãi đá, cồn đã bị hải quân TC chiếm đóng. Tất cả nằm về phía Nam quần đảo Trường Sa. Từ 2007 trở về sau, TC gia tăng cường độ hoạt động trên Biển Đông đặc biệt trên vùng Trường Sa để xác nhận chủ quyền của chúng: Tháng 7 năm 2007, tàu hải quân TC bắn chết một ngư dân Việt và đánh chìm vài thuyền đánh cá Việt đang hoạt động gần đảo Trường Sa của quần đảo Trường Sa trước sự chứng kiến của một tàu hải quân VC. Chúng cho hải quân tập trận, bắn đạn thật phía Bắc quần đảo Trường Sa. Chúng cho tàu Ngư Chính và các tàu hải quân ngư trang là tàu dân sự gia tăng tuần tra trên biển. Hàng năm, chúng cấm ngư dân Việt hành nghề trên vĩ tuyến 15 từ tháng 5 đến tháng 8, với lý do bảo vệ tài nguyên (của chúng). Trong vòng vài năm qua, thái độ và hành động của hải quân TC tỏ ra rất hung hãn. Tháng 9 năm 2010, thao diễn quân sự qui mô trên vùng bãi đá Chữ Thập. Chúng gia tăng hoạt động đe dọa và trấn áp, bắn giết ngư dân Việt khắp vùng trên 2 quần đảo này. Trong năm 2010, có đến 200 vụ bắt bớ ngư phủ Việt và giam tại các đảo Phú Lâm, Hữu Nhật, Lincoln, cướp hết hải sản, tịch thu các ngư cụ, đòi tiền chuộc mạng. Chúng ngược đãi như đánh đập, bắn chết ngư dân. Hung hãn hơn là ngày 25 tháng 6, năm 2011, chúng vào thêm lục địa cắt dây cáp, tàu Bình Minh 2 của công ti quốc doanh VC đang tìm dò dầu khí trên thềm lục địa VN, cách Đại Lãnh, Tuy Hoà, 120 hải lý; rồi 2 tàu lễ sau, ngày 9 tháng 6, chúng cắt dây cáp tàu Viking 2 của VC, cách hải cảng Vũng Tàu 140 hải lý. Trong tháng 7, có một tin cho biết chúng cho tàu vào kéo một tàu dò dầu khí của VC ra khỏi nơi đang hoạt động trên thềm lục địa Việt nam, nhưng VC dấu nhem tin này. Rồi vài tháng sau đó, VC phổ biến tin và cho chiếu hình "tàu VC kéo Tàu TC" ra khỏi lãnh hải VN. Từ năm 2009, TC đe dọa công ty BPH của Anh đang khai thác khí đốt tại Nam Côn Sơn, dọa công ty ExxonMobil của Hoa Kỳ đòi chấm dứt kế ước khai thác dầu khí với VC. Tháng 7, 2011, Tàu đổ bộ Airavat của Ấn Độ đến thăm Nha Trang. Trên đường trở về, vừa mới rời khỏi Nha Trang độ 45 hải lý, tàu này bị TC điện báo cảnh cáo vì di chuyển trên lãnh hải TC mà không xin phép. Kế đó, vào tháng 9, TC phản đối công ty dầu ONGC của Ấn Độ thăm dò dầu khí hoạt động trên thềm lục địa Việt nam, dù tiếp tục thực thi kế ước đã có từ 2004..... Tất cả các hoạt động trên của TC được biện minh là ngư dân Việt, công ty tàu tìm dầu VC và ngoại quốc đã vi phạm lãnh hải của TC.

Với Phi Luật Tân, TC cũng có các hành vi tương tự: Vụ việc nghiêm trọng đầu tiên phải kể đến là vào ngày 25 tháng 2, 11 hai tàu cá của Philippines khi đang hoạt động cách đảo Palawan của Phi khoảng 140 hải lý đã bị một tàu chiến có hỏa tiễn điều khiển của Trung cộng dùng đạn thật bắn, đe dọa và đòi phải rời khỏi khu vực này ngay lập tức. Không lâu sau đó, vào ngày 2 tháng 3, 2 tàu hải giám khác của TC đã đe dọa và đòi một tàu thăm dò của Phi phải rời khỏi khu vực hoạt động gần Bãi Cỏ Rong ngoài khơi đảo Palawan.

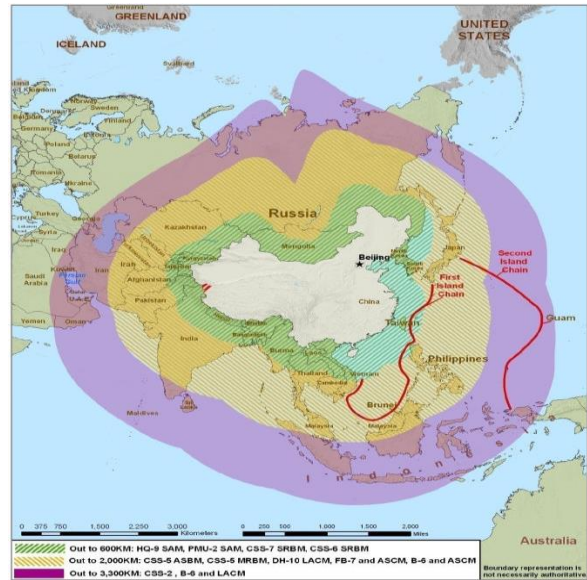
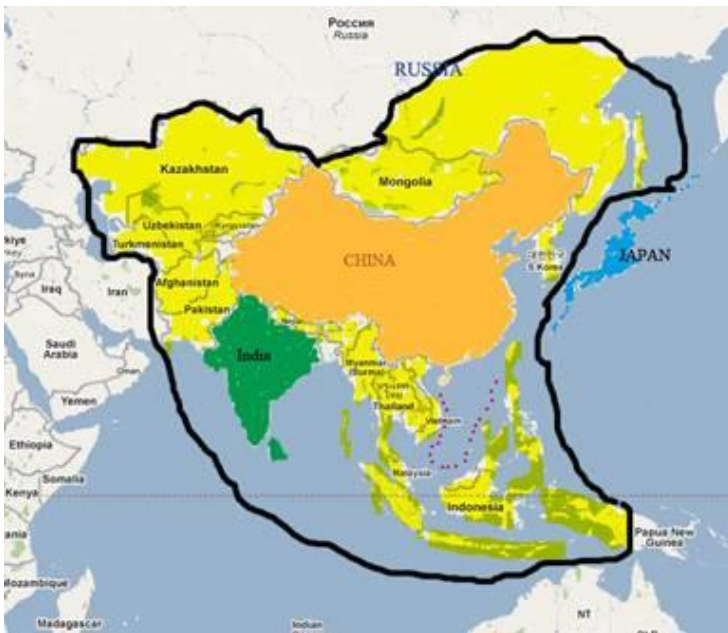
Với Mã lai Á, tàu hải quân TC cũng dùng đạn thật đe dọa ngư phủ Mã Lai trong hải phận nước này.

B. Bành Trướng Bá Quyền ngoài Biển Đông:

Bản Đồ Đại Hán phổ biến năm 2010: toàn thể lục địa Á Châu đều nằm trong lãnh thổ TC, gồm toàn vùng Đông Á, ngoại trừ Nhật Bản, Đông Nam Á Châu, mà cả Trung Á như Ấn Độ, Pakistan, A Phú Hân. 5 quốc gia nguyên thuộc Khối Liên Bang Sô Viết, nằm về phía Đông bờ biển Caspian cũng thuộc lãnh thổ TC.

a) Tuyến phòng thủ “Chuỗi Đảo”: từ Nhật Bản xuống Phi. 4 quốc gia đồng minh của Mỹ là Nhật, Nam Hàn, Đài Loan và Phi nằm trong vành đai này để TC bảo vệ.

b) Phòng thủ “Viễn Dương”. Tuyến phòng thủ này bao gồm một khu rộng lớn từ Nam Dương qua Guam xuống đến Úc Châu. TC nói rộng vành đai phòng thủ là âm mưu chiếm toàn phần phía Tây Thái Bình Dương. Với tuyến phòng thủ này, TC bảo vệ chủ quyền trên toàn vùng Thái Bình Dương này và đẩy lui lực lượng Mỹ về phía Tây, tới Hawaii. Ngoài ra, TC còn một âm mưu bành trướng về phía Ấn Độ Dương với ‘xâu chuỗi Ngọc Trai’: 6 hải cảng nằm trong xâu chuỗi này, bắt đầu từ Cao Miên, bao trùm Miến Điện, qua Banglades, Sri Lanka, đảo Cocos, Maldives, đến Pakistan. Tham vọng kiểm soát xâu chuỗi này là giúp TC kiểm soát Ấn Độ Dương và đi tới Phi Châu, Nam Mỹ. Quốc gia chính đóng góp cho âm mưu này là Miến Điện.



Bản Đồ nói rộng Thái Bình Dương với hai vòng đai phòng thủ.

3) Phối hợp sức mạnh quân sự, kinh tế, chính trị để đối đầu với Mỹ ngõ hầu chiếm trọn Biển Đông và bành trướng trên Thái Bình Dương. -Về quân sự: TC đã sản xuất được J20, Tàu ngầm JIN CLASS (094) HKMH Liêu Ninh, Đông Fong 21D; thiết lập căn cứ hải quân đồ sộ “Tam Á” ở Hải Nam với các kiến trúc quân sự đồ sộ trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa v.v -Kinh tế & Tài chính: Nhờ có nguồn ngoại tệ thặng dư to lớn được TC sử dụng để mua chuộc các lãnh đạo làm áp lực một số quốc gia ASEAN, đặc biệt là nhắm vào CHXHCNVN, Miên, Lào, Miến Điện để làm tay sai phục vụ mưu đồ bá quyền của Đại Hán.

III. PHẢN ỨNG VÀ CÁC ĐỐI PHÓ CỦA MỸ.

- Tại Hội Nghị ĐTCL & KT ở Bắc Kinh kể trên, Bộ trưởng ngoại giao Hillary Clinton rất lịch sự trả lời Đới bình Quốc rằng “chúng tôi không đồng ý” (khi Đới nói thẳng rằng coi Biển Đông là quyền lợi cốt lõi.). Tuy nhiên, đến tháng 6,2010, Mỹ đã khai triển ý niệm của Clinton, tại Hội Nghị Đối Thoại Quốc Phòng Shangri-la, ở Tân Gia Ba, BT Quốc Phòng Mỹ, Robert Gates tuyên bố rằng “Biển Nam Trung Hoa không những quan trọng cho các quốc gia hải cận, mà còn cho tất cả các quốc gia có quyền lợi kinh tế và an ninh ở Á Châu, do đó tự do hải hành và phát triển kinh tế được tự do, không bị ngăn cản, phải

được duy trì. Chúng tôi không đứng về phe nào trong việc tranh chấp chủ quyền; nhưng chúng tôi chống lại việc sử dụng vũ lực và các hành động làm cản trở tự do hải hành. Chúng tôi phản đối bất cứ nỗ lực nào nhằm đe dọa các công ty dầu hoả của Mỹ hoặc các công ty của bất cứ quốc gia nào tham dự vào hoạt động kinh tế chính đáng. Tất cả các bên phải làm việc với nhau để giải quyết các khác biệt bằng các nỗ lực hoà bình, đa phương phù hợp với luật pháp thông dụng quốc tế. Bản Tuyên Bố về Ứng Xử ký năm 2002 là một bước quan trọng đi về hướng này và chúng tôi hi vọng rằng công việc cần thực hiện một các cụ thể sẽ được tiếp tục.” Gates còn nhấn mạnh tới tự do lưu thông trên không, trên mặt biển của cả Thái Bình Dương. Như vậy, Mỹ coi các vùng này là tài sản chung của mọi người, dù không nói tới việc sử dụng sức mạnh để bảo vệ lập trường của Mỹ.

- Tháng 7, 2010, Bộ trưởng Ngoại Giao Hillary Clinton tuyên bố tại Hội Nghị ASEAN ở Hà nội, nhắc lại rằng Mỹ chia vấn đề khu vực này ra làm 2 là: vấn đề lưu thông và vấn đề tranh chấp chủ quyền các đảo trên Biển Đông.
- Về vấn đề lưu thông trên Biển Đông: Mỹ chủ trương Tự Do Lưu Thông. Mọi quốc gia đều có quyền tự do đi lại trên vùng biển này, không ai được ngăn cản. Clinton nói đây là quyền lợi quốc gia của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ sẽ bảo vệ và có một chủ trương cứng rắn rõ rệt.
- Về vấn đề tranh chấp chủ quyền trên các đảo. Mỹ không đứng về phe nào. Các quốc gia phải thương thảo một cách hoà bình để xác nhận chủ quyền của họ, cấm sử dụng vũ lực. Điều này đã được chấp thuận từ năm 2002 khi các bên tranh chấp ký Bản Tuyên Bố Về Cách Ứng Xử tại Cao Miên (DOC): các quốc gia ASEAN một bên và bên kia là TC. Mỹ chủ trương thương thảo đa phương để giải quyết tranh chấp về chủ quyền và đó là chủ trương quốc tế hoá Biển Đông của Mỹ.

Để thực hiện chính sách của Hoa Kỳ qua tuyên bố của Bộ trưởng Quốc Phòng Robert Gates tại Shangri-la và Bộ trưởng Ngoại Giao Hillary Clinton tại Hà nội vào tháng 8, 2010 vừa kể, Mỹ đưa ngay Hàng Không Mẫu Hạm George Washington vào đậu tại bờ biển VN, cửa bể Đà Nẵng, đối diện với căn cứ Tam Á của TC trên đảo Hải nam, dù có mời các sĩ quan hải quân VC lên thăm tàu, chơi thể thao, thực tập cứu nạn trên biển... Sau đó, Mỹ đưa ngay một HKMH thứ hai là Ronald Reagan đến Okinawa để tăng cường cho Hạm Đội 7. Đây là hành vi thị uy về sức mạnh để thực hiện các lời tuyên bố về quyền lợi quốc gia của Mỹ. Thực tế, Mỹ đã chuẩn bị từ nhiều năm trước. Người ta đã lưu tâm tới lời tuyên bố của Phó Tổng Tư Lệnh Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân Trung Hoa với China News vào 7 tháng 4, 1992, tướng Zhang Xusan về nhiệm vụ hải quân TC yểm trợ công tác khai thác vùng biển này, gồm cả bảo vệ các đảo đang có tranh chấp trong vùng Trường Sa. Vào thời gian này, Phó Đô Đốc Zhang Lianzhong, Tư Lệnh Hải quân TC loan báo với China News Services rằng Quân Ủy Trung Ương ra lệnh cho hải quân phải sẵn sàng bảo vệ lãnh hải và vùng phụ cận, vì vậy với các khai thác kinh tế các vùng biển sâu, tình thế sẽ phức tạp hơn, và công tác chiến đấu bảo vệ biển sẽ trở thành khốc liệt. Âm mưu bành trướng của Bắc Kinh không chỉ dừng ở tại Biển Đông, ở toàn Á Châu, Thái Bình Dương và còn cả ở khắp nơi trên thế giới, ngay cả Hoa Kỳ. Trong những năm gần đây, người ta đã thấy có các bằng chứng này.

Ngay từ giữa thập niên 2000, dưới thời TT Bush, Mỹ đã hợp tác với Ấn Độ: bãi bỏ cấm vận kỹ thuật nguyên tử giúp để nước này sẽ làm đồng minh trong tương lai. Đến nay, TT Barack Obama đã có một kế hoạch chi tiết hơn: Trong văn thư đề ngày 4 tháng 10, 2011 trả lời thư của ông Nguyễn trung Châu, chủ tịch Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị viết rằng “ Chính quyền của tôi đang sử dụng mọi thành tố của sức mạnh quốc gia để duy trì quốc gia của chúng ta được an toàn, thịnh vượng và tự do. Chúng tôi đã tái thiết lập quyền lãnh đạo của chúng ta trên thế giới bằng cách củng cố các mối liên minh cũ, và tôi luyện các hợp tác mới để đối phó các thách thức chung, như chặn đứng các cuộc tấn công của quân khủng bố, đảo ngược cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu.....” Tư tưởng này đã được Ông Obama nhấn mạnh tại Hội Nghị Thượng Đỉnh ASEAN, kỳ II, họp tại Nữu Ước tháng 9, 2010: “ Với tư cách Tổng Thống Mỹ, tôi minh bạch xác nhận rằng Hoa Kỳ có mục tiêu đóng vai trò lãnh đạo ở Á Châu. Chúng tôi tăng cường các liên minh cũ. Chúng tôi củng cố các hợp tác mới. Chúng tôi tái cam kết với các tổ chức trong khu vực trong đó có ASEAN....”

LIÊN MINH CŨ VÀ HỢP TÁC MỚI LÀ GÌ?

1. CHÍNH TRỊ VÀ QUẢN SỰ.

Đó là chiến lược mà Hoa Kỳ hình thành một vòng cung để chế ngự Bắc Kinh. Vòng cung này bao gồm Hoa Kỳ, Ấn Độ, qua Phi, Nhật Bản, và Úc. Các đồng minh của Washington từ Đông Bắc Á đến Đông Nam Á xuống

tận Nam Thái Bình Dương tham gia vào chiến lược mới với mục tiêu là ngăn chặn tham vọng bành trướng của Bắc Kinh.

Với ASEAN, ngày 22/07/2009 ngoại trưởng Mỹ ký Hiệp ước bắt tương xâm với ASEAN.

PHI LUẬT TÂN:

Ngày 12/11/2009, Washington và Manila đã ký thỏa thuận cho phép 600 lính Mỹ đóng quân tại Phi. Từ sau loạt khủng bố ở New York vào ngày 11/09/2001, Hoa Kỳ đã viện trợ quân sự cho Philippines để chống lại các tổ chức hồi giáo cực đoan vũ trang. Nay trước tình hình mới, Phi là nước kêu gọi Mỹ viện trợ quân sự để bảo vệ nền độc lập. Tổng tư lệnh Mỹ tại Thái Bình Dương đã đến Phi và cam kết hỗ trợ. Mỹ đã huấn luyện quân đội Phi từ 2 năm nay, một phi đội phản lực cơ tối tân đã được chuyển giao cho không lực Phi. TT Aquino kêu gọi Mỹ yểm trợ một phi đội thứ hai. Trong năm qua, Phi tiếp nhận một khu trục hạm và một khu trục hạm thứ hai sẽ được chuyển giao. Cả Phi lẫn Mỹ có nhắc đến nhu cầu bảo vệ Phi chiếu theo hiệp ước phòng thủ mà hai bên đã ký năm 1951. Ngoại trưởng Philippines, ông Albert del Rosario hôm 27/01/2012, tuyên bố Manila sẽ chấp nhận sự hiện diện quân sự lớn hơn của Mỹ để giúp nước này bảo vệ quyền lợi và bảo đảm hòa bình trong khu vực, trong bối cảnh căng thẳng với Trung cộng gia tăng. Ông muốn có thêm nhiều cuộc tập trận với Hoa Kỳ, cũng thông báo kế hoạch cho phép quân đội Mỹ gia tăng lực lượng đồn trú tại Philippines. Báo Bưu điện Washington ngày 26/1 cũng cho biết các cuộc hội đàm tiếp theo dự kiến diễn ra trong ngày 26 và 27/1 tại Washington trước khi có các cuộc gặp cấp cao hơn được tổ chức vào tháng 3. Một viên chức cao cấp Philippines tiết lộ: "Chúng tôi có thể lấy ví dụ các nước khác: Australia, Nhật Bản, Singapore... Chúng tôi không phải là nước duy nhất thực hiện điều này, và chỉ vì muốn có sự tốt đẹp. Tất cả những gì chúng tôi muốn là được thấy một khu vực hòa bình và ổn định. Không ai muốn đối mặt hay đối đầu với Trung Quốc". Đầu năm 2013, Phi cho biết sẽ để cho Mỹ sử dụng căn cứ Subic Bay và trong tháng 8 năm 2013 này, cuộc thương thảo cho Hải quân Mỹ đồn trú tại đó đã bắt đầu.

NHẬT BẢN:

cũng thiết lập cơ chế hợp tác với Hoa Kỳ, Australia và Ấn Độ. Mỹ, Ấn và Nhật đã quyết định hình thành một cơ chế đối thoại an ninh tay ba. Nguồn tin này được một tờ báo Ấn Độ tiết lộ ngày 1/9/2011 trích dẫn. Ngày 19/12/2011, các viên chức ngoại giao cao cấp thuộc ba nước Mỹ, Ấn và Nhật gặp nhau tại Washington để tham dự cuộc họp đầu tiên của một cơ chế đối thoại ba bên vừa được hình thành. Nhật cũng đã có nhiều động thái về nhiều mặt để bảo vệ trong trường hợp có xâm lăng. Nhật sản xuất thêm tàu ngầm, sản xuất tên lửa và đã bàn tới vấn đề tái vũ trang. Nhật rất cần Mỹ hỗ trợ trong công cuộc phòng thủ Nhật. Ngày 22/04/2011, bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Toshimi Kitazawa cho rằng Nhật Bản cần tăng cường quan hệ quân sự với hai nước Hoa Kỳ và Hàn Quốc để kèm chế dè bành trướng của Trung Cộng. Bộ trưởng Quốc phòng Nhật tuyên bố ưu tiên của Tokyo là làm sao cho quan hệ Mỹ - Nhật trở nên « vững như đá ». Vào tháng 12 năm ngoái, Bộ Quốc Phòng Nhật Bản đã công bố chiến lược mới về an ninh quốc gia, tập trung tiềm lực quân sự cho hải phận và không phận ở miền Nam và miền Tây, để đối phó với việc Trung Cộng đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội. Đặc biệt, theo lời bộ trưởng Kitazawa, Nhật Bản đã thảo luận với Hoa Kỳ cũng như với Hàn Quốc và Úc để tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chống các cuộc tấn công tin học. Thông qua một chương trình hợp tác mang tên « Tomodachi » (Hữu nghị), hải quân Mỹ đã gởi hơn 13 ngàn quân và 16 chiến hạm, trong đó có cả hàng không mẫu hạm Ronald Reagan đến Nhật. Ông Kitazawa cũng đi thăm Washington vào tháng 6 để thảo luận về các vấn đề song phương, trong đó có việc củng cố liên minh an ninh quân sự Mỹ - Nhật. Bắt đầu từ tháng 3/2010, Nhật Bản đàm phán mua 40 máy bay tiêm kích. Boeing có hy vọng sẽ bán cho nước này các máy bay F-15 hoặc F-18 Super Hornet. Nhật Bản hiện có 16 chiếc tàu ngầm, sẽ tăng thêm từ 16 lên 22. Đầu năm 2013, Nhật loan báo hạ thủy một HKMH tối tân. Bên lề Hội Nghị ASEAN tại Brunei, Bộ Trưởng Quốc Phòng Nhật, Onodera vào 28 tháng 8, 13 tuyên bố Nhật sẽ đóng vai trò chủ chốt ở Biển Đông nếu cuộc chiến xảy ra. Trong chiều hướng này, dưới cây dù của Mỹ, Nhật hợp tác chặt chẽ với Phi Luật Tân. Khi công du Nhật Bản, ngày 27/9/2011, tổng thống Philippines Benigno Aquino gặp thủ tướng Yoshihiko Noda để bàn về các vấn đề an ninh, trong bối cảnh mà Manila đang tìm hậu thuẫn từ Tokyo, trong vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông giữa một số nước Đông Nam Á với Trung Quốc. Theo báo chí Nhật hôm nay, Tokyo và Manila chuẩn bị ký một hiệp định hợp tác quân sự để tăng cường quan hệ về an ninh hàng hải. Trong một bài phỏng vấn ngày 26/9, một giới chức cao cấp của văn phòng thủ tướng Noda cho biết, hai nhà lãnh đạo Philipines và Nhật có thể xem xét khả năng tiến hành thường xuyên hơn các cuộc thao dượt chung giữa lực lượng tuần dương của hai nước, cũng như tham vấn thường xuyên hơn giữa các viên chức

hải quân hai nước. Trong tháng vừa qua của năm 2013, Nhật viện trợ tàu tuần duyên tối tân cho Phi. Hồi giữa năm vừa rồi (2012), hải quân Mỹ, Úc, Nhật Bản lần đầu tiên tập trận chung tại Biển Đông.

ẤN ĐỘ.

Ngay từ tháng 2005, Quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua Hiệp ước hợp tác về nguyên tử với Ấn Độ: bãi bỏ cấm vận nguyên tử đối với nước này là bước đầu tiên. Đến 2008, Quốc Hội Mỹ thông qua một đạo luật cho phép hành pháp cung cấp nhiên liệu và kỹ thuật nguyên tử cho Ấn Độ. Và tháng 11, 2011, Úc cung cấp uranium cho Ấn Độ. Mỹ và đồng minh của Mỹ là Úc châu công khai khuyến khích Ấn Độ hãy thực hiện chính sách "Nhìn Về Hướng Đông" (India's "Look East" Policy). Như vậy là Mỹ chuẩn bị giúp Ấn Độ có một vai trò quan trọng tại Á Châu. Trên một căn bản qui mô hơn, Mỹ cũng đang thúc đẩy một đối thoại an ninh tay ba với Ấn Độ và Nhật Bản. Còn Nhật Bản giờ đây không ngại ngừng cho thấy ý định tăng cường liên hệ mật thiết với nước Ấn Độ. Thế liên hoàn Mỹ-Úc-Ấn-Nhật Bản hình thành. Tàu chiến Úc cũng đi lại thường xuyên hơn tại Ấn Độ Dương. Tàu chiến Úc và Ấn Độ tập trận tại Ấn Độ Dương. Riêng mặt này, Úc và Ấn Độ có một vai trò lớn trong âm mưu của TC hướng về Phi Châu và Nam Mỹ, đó là chưa kể vai trò quan trọng của Ấn trong vùng Biển Đông. Để tăng cường sức mạnh, Ấn Độ đặt mua 6 tàu ngầm lớp Scorpene của Pháp. Loại tàu này cũng đang được Malaysia sử dụng. Hải quân Ấn Độ được trang bị 18 tàu ngầm hiện đại, Ấn Độ cũng đang bổ sung thêm hơn 10 tàu ngầm mới, vừa năm 2013 này, hạ thủy một HKMH thứ hai.

ÚC ĐẠI LỢI.

Hợp tác giữa Mỹ và Úc rất chặt chẽ. Ngày 15/09/2011 Mỹ và Úc mở cuộc đối thoại thường niên cấp bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng, tại San Francisco, Hoa Kỳ. Nhân dịp này, hai nước đã bổ sung vào bản hiệp định phòng thủ chung, được ký từ năm 1951, một lĩnh vực hợp tác mới: đấu tranh chống chiến tranh tin học. Theo giới phân tích, cuộc đối thoại thường niên lần này có mục đích xác định lại vai trò của Mỹ và Úc trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương và Nam Thái Bình Dương vào lúc Trung Quốc đang mở rộng ảnh hưởng tại đây. Do vậy, trong thông cáo chung, Washington và Canberra chính thức kêu gọi Ấn Độ đẩy mạnh chính sách hướng sang phía đông. Đồng thời, Úc và Mỹ cũng nhấn mạnh sự cần thiết thúc đẩy việc hình thành một khu vực kinh tế trong khuôn khổ Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), trong đó không có Trung Quốc. Tổng thống Barack Obama đã loan báo như trên nhân chuyến viếng thăm nước Úc trong hai ngày, bắt đầu từ 16/11/2011. Trong cuộc họp báo chung với ông Obama, thủ tướng Úc Julia Gillard cho biết là trong thời gian đầu, Mỹ sẽ gửi 250 lính thủy quân lục chiến đến miền Bắc nước Úc kể từ giữa năm 2012. Theo thủ tướng Úc Julia Gillard, việc Hoa Kỳ gửi lính thủy quân lục chiến đến miền Bắc nước Úc là nhằm tăng cường liên minh quân sự giữa hai nước. Số lính Mỹ có thể dần dần được tăng từ 250 lên tới 2.500... Trong cuộc họp báo, tổng thống Obama nhấn mạnh việc phát triển hợp tác quân sự Mỹ - Úc và chuyến công du của ông đến châu Á - Thái Bình Dương là nhằm phát ra một tín hiệu rõ ràng đến các nước đồng minh trong khu vực này. Ông tuyên bố : «Vùng này có tầm quan trọng chiến lược rất lớn đối với chúng tôi. Cho dù chúng tôi đang phải thông qua nhiều quyết định về ngân sách ở Mỹ, hiện diện ở châu Á - Thái Bình Dương vẫn là ưu tiên hàng đầu của tôi». Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở phía Bắc, canh chừng tình hình bất ổn tại Biển Đông, gia tăng hiện diện quân sự tại Ấn Độ Dương, đó là những mục tiêu mà hải quân Úc phải đảm trách trong chiến lược tái phối trí quốc phòng đang được chuẩn bị. Sức mạnh đang lên của Trung Quốc được xem là mối đe dọa. Theo Reuters, hôm nay 30/01/2012, các nhà hoạch định chiến lược quốc phòng Úc thúc giục quân đội phải tăng cường lực lượng tại vùng bắc Úc, nơi có nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên từ kim loại đến dầu khí. Trang bị thêm tàu tấn công và đổ bộ, Quân đội Úc cũng cần phải sẵn sàng đối phó với những bất ổn và thách thức tại Á châu, đồng thời phải gia tăng « hiện diện » tại Ấn Độ Dương. Trong khuôn khổ chuẩn bị một chiến lược quốc phòng mới cho hai thập niên tới, Úc có kế hoạch nâng lực lượng tàu ngầm lên 12 chiếc, trang bị thêm ba khu trục hạm có khả năng không chiến, mua 100 chiến đấu cơ tàng hình F35 của Mỹ.

MÃ LAI Á:

phải mất một thời gian rất dài để Malaysia có thể chính thức tham gia diễn tập quân sự chung với Hoa Kỳ. Hải quân Mỹ và Malaysia vào ngày 23/06/2013 đã kết thúc 10 ngày tập trận thường niên CARAT 2013 ngoài khơi Malaysia. Điểm nổi bật năm nay là tham gia đợt thao diễn có chiếc USS Freedom, thuộc lớp tàu cận chiến duyên hải LCS hiện đại nhất của Mỹ vừa được phái đến công tác trong vùng. Đây là chiếc tàu đầu tiên trong số 4 chiếc tàu cận chiến duyên hải được cử qua đồn trú tại Singapore trong một vài năm sắp tới. Cuộc tập trận CARAT Malaysia 2013 bao gồm các hoạt động huấn luyện trên bộ kèm theo là 4 ngày tập trận trên biển, huy động hơn 1000 lính hải quân và Thủy quân lục chiến Mỹ. Ngoài chiếc USS Freedom, về phía Mỹ còn có khu trục hạm USS Curtis Wilbur, tàu đổ bộ USS Tortuga, tàu cứu nạn USNS, trong lúc phía Malaysia có hộ

tổng hạm KD Jebat, trang bị tên lửa có điều khiển, cùng với tàu tuần tra hải dương KD Kelantan. Nay Mã Lai đang tang cường quân sự: tiếp nhận chiếc tàu ngầm đầu tiên từ quân cảng Toulon của Pháp. Tàu này được đặt tên là Tunku Abdul Rahman, thủ tướng đầu tiên của Mã Lai. Một chiếc tàu ngầm khác nữa của Malaysia, mang tên vị thủ tướng thứ hai Tun Abdul Razak được giao nhận ở cảng Cartagena của Tây Ban Nha. Hai chiếc đều thuộc dòng Scorpène, có khả năng tấn công tàu và tàu ngầm của đối phương bằng tên lửa, thủy lôi và mìn từ độ sâu 200m. Sau khi được đưa vào hoạt động, hai chiếc tàu ngầm sẽ gia tăng đáng kể tiềm lực phòng thủ của Malaysia xung quanh lãnh hải của mình. Hai chiếc tàu ngầm tấn công được đặt hàng từ năm 2002 trong chính sách hiện đại hóa toàn diện do phó thủ tướng Najib Razak và cũng là bộ trưởng quốc phòng thời bấy giờ đề ra (hiện đang là bộ trưởng tài chính và được đề cử lên làm thủ tướng). Ông khởi xướng quá trình nâng cấp quân đội bằng hợp đồng mua 18 chiếc tiêm kích Su-30MKM của Nga, tám chiếc máy bay huấn luyện MB-339CD của Ý, và bốn chiếc máy bay vận tải hạng nặng A400M của tập đoàn Airbus ở châu Âu, cùng với 48 xe tăng PT-91M của Ba Lan và nhiều vũ khí cho cả không quân, hải quân và bộ binh.

NAM DƯƠNG:

Trong địa hạt song phương Mỹ - Indonesia, sau 12 năm bị gián đoạn vì các vi phạm nhân quyền trầm trọng của lực lượng đặc biệt Kopassus của quân đội Indonesia dưới thời nhà độc tài Suharto, quan hệ quân sự giữa hai bên bắt đầu được cải thiện dần dần từ năm 1998, khi chế độ Suharto sụp đổ. Bước đột phá là vào tháng Bảy năm 2010, khi người tiền nhiệm của ông Panetta là Robert Gates thông báo nối lại hợp tác với lực lượng Kopassus một cách « hạn chế và dần dần từng bước ». Chuyến ghé thăm Bali lần này của bộ trưởng Panetta là nhằm đẩy mạnh thêm tiến trình hợp tác với quân đội của một nước được xem là thiết yếu cho chính sách châu Á của Hoa Kỳ. Nếu hợp tác quân sự Mỹ - Indonesia trước đây chủ yếu được thực hiện ở cấp cao, thì giờ đây, công việc này có thể mở rộng xuống thành phần trực tiếp tác chiến. Hai bên sẽ tăng cường trao đổi nhân sự, chuyên gia, cũng như tổ chức thêm các cuộc tập trận hỗn hợp. Ngoài ra, Hoa Kỳ không loại trừ khả năng bán thêm một số vũ khí cho Indonesia. Ngày 26/08/2013 Bộ Quốc phòng Mỹ thông báo cung cấp 8 trực thăng chiến đấu Apache loại AH – 64E cho Indonesia. Trong cuộc họp báo tại Jakarta, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel tuyên bố hành động này nhằm tăng cường khả năng quân sự cho Indonesia. Hợp tác quốc phòng Hàn quốc và Indonesia cũng đã thành hình. Bộ trưởng Quốc phòng Hàn Quốc Kim Kwan-jin sẽ đến Indonesia trong tháng 9 tới nhằm thảo luận về việc bán tàu ngầm trị giá 1.1 tỉ đô-la; tiềm thủy đình bán cho Indonesia có thể chở 40 thủy thủ và sẽ được trang bị 8 ống phóng vũ khí để có thể bắn cả ngư lôi lẫn 'tên lửa được dẫn đường'. Các tàu này chạy bằng điện và diesel, nặng 1400 tấn. Nhận định về vấn đề này, ông Paul Burton thuộc nhóm tình báo an ninh IHS Janes, cho Radio Australia biết trong bối cảnh gia tăng tranh chấp lãnh hải giữa các nước trong khu vực hiện nay, việc mua tàu ngầm sẽ giúp Indonesia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ cũng như nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của mình ở Biển Đông, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt. Theo ông Burton, hiện Trung Quốc có tới 60 chiếc tàu ngầm, trong khi đó Indonesia chỉ có hai chiếc đời cũ, vì vậy, Jakarta cần phải nhanh chóng tăng cường khả năng tác chiến của hải quân nước này. Bên cạnh đó, một số nước Đông Nam Á trong những năm gần đây cũng đã mua tàu chiến, ví dụ trong năm 2009, Malaysia mua 2 tàu ngầm Scorpene, Singapore tiếp tục việc mua 1 trong 2 tàu ngầm lớp Västergötland (A17.) Trên thực tế, trong thời gian gần đây, Hàn Quốc và Indonesia đã hợp tác quốc phòng tương đối chặt chẽ và sâu sắc. Vào tháng 5/2011, Indonesia mua 16 máy bay huấn luyện phản lực T50 Golden Eagle từ Công ty Korea Aerospace Industry.

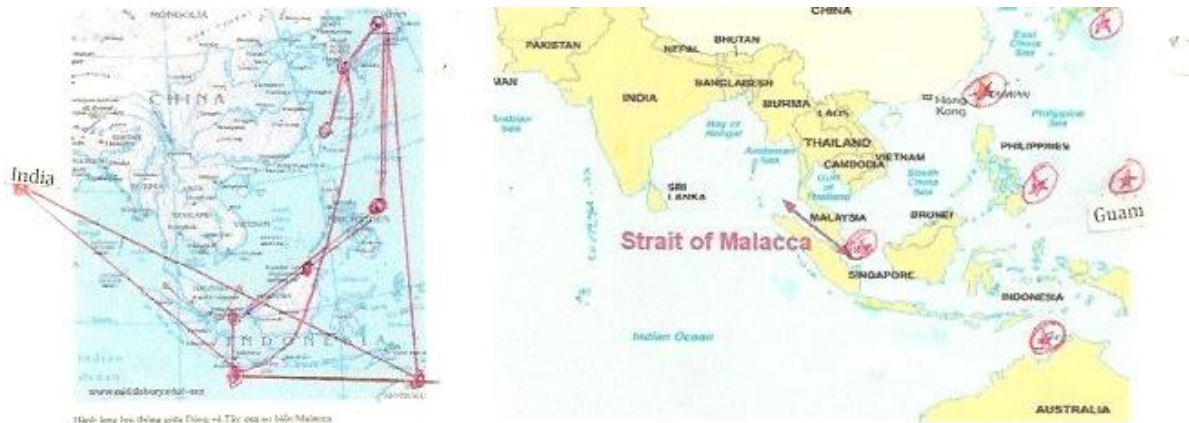
THÁI LAN:

Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta đã đến Thái Lan vào ngày 15/11/2012 nhằm tăng cường quan hệ quân sự giữa Hoa Kỳ và các nước trong khu vực, với một mục tiêu không nói ra là tạo thêm sức mạnh với sự trỗi dậy của Trung Quốc. Đối với quân đội Thái Lan, Mỹ muốn khôi phục lại một cuộc đối thoại mang tính chất chiến lược cao hơn, nhằm bổ sung cho các mối liên lạc giữa các đơn vị quân sự với nhau. Trong bản tuyên bố chung sau cuộc họp tại Bangkok, hai đồng minh cố hữu cam kết nâng cấp liên minh quân sự giữa hai nước lên một mức phù hợp với thế kỷ 21. Lần này, Hoa Kỳ cam kết « hiện diện lâu dài trong vùng Châu Á Thái Bình Dương », và công nhận Thái Lan là một « đầu tàu khu vực ». Mỹ vẫn đều tổ chức hàng chục cuộc tập trận với Bangkok, mà đáng kể nhất là cuộc diễn tập quân sự quy mô Cobra Gold. Vào năm ngoài 2011, cuộc tập trận này đã huy động gần 13.000 binh lính đến từ 24 quốc gia. Vào đầu năm 2013, Thái Lan được Hoa Kỳ viện trợ (cho không) 2 chiến hạm lớp Oliver Hazard Perry được Mỹ sản xuất từ năm 1975-2004. Tàu dài 124 m và có trọng tải 4.100 tấn. Tốc độ tối đa đạt 54 km/h và tàu có tầm hoạt động 8.300 km cùng thủy thủ đoàn 176 người. Các chiến hạm loại này được trang bị đồng thời cả 3 loại hỏa tiễn phòng không, diệt hạm và săn

ngầm. Ngoài ra, tàu còn được trang bị pháo hạng 76 mm, súng máy 40 mm và sân đỗ đủ chỗ cho 2 trực thăng đa năng.

TÂN GIA BA:

Mỹ đã thiết lập một căn cứ yểm trợ tại đây, và đã có 4 khu trục hạm tối tân, thuộc lớp tàu cận chiến duyên hải LCS, đồn trú thường xuyên tại nơi này. Trong thông cáo công bố 12 tháng 3, 2013, Bộ trưởng Quốc phòng Singapore Ng Eng Hen cho biết là đang hoàn tất việc xem xét, đánh giá dự án thay thế đội chiến đấu cơ F15 và F-16 của mình bằng loại hiện đại F-35 do tập đoàn Mỹ Lockheed Martin chế tạo. F-35 là loại máy bay thích hợp với nhu cầu hiện đại hóa đội chiến đấu cơ của mình, dù chiếc F-35 đang trong giai đoạn phát triển. Trong nỗ lực hiện đại hóa quân đội của mình, vốn được xem là trang bị tốt nhất ở vùng Đông Nam Á, Singapore còn muốn thay thế đội tàu ngầm Challenger đã mua của Thụy Điển trong thập niên 1990. Hiện tại, nước này đã có 5 tàu ngầm tấn công.



Về hai Bản đồ: 1) Bản đồ chiến lược 'phòng vệ' của Mỹ trong thế "Củng Cố Liên Minh Cũ và Tăng Cường Hợp Tác Mới" mà Obama nêu trong thư kể trên. Điểm chính trong chiến lược này là mỗi quốc gia phải lo tự vệ trong trường hợp kẻ bá quyền mang quân xâm lăng. Mỹ sẽ yểm trợ trong nỗ lực mà Mỹ lãnh đạo, và Mỹ không cần phải đưa quân tham chiến. Các quốc gia liên minh sẽ yểm trợ khi cuộc chiến xảy ra; 2) Và Bản Đồ các vị trí đóng quân và tiếp vận của Quân Đội Hoa Kỳ.

Hai bản đồ này cho thấy vòng vây mà Mỹ hình thành để kìm chế TC. Lưu ý là khi nhìn vào 2 bản đồ này, người ta thấy ngay rằng VC không được đưa vào Liên Minh mà Mỹ thiết lập để bảo vệ và như vậy là mục tiêu tấn công của Mỹ. Mỹ coi VC là một thành phần (đồng minh) của TC, ở trong vị trí mà TC sử dụng làm bàn đạp để thực hiện mưu đồ bá quyền. Điều này rất dễ hiểu là tại sao Nguyễn Minh Triết trước đây đã đến gặp Tổng Thống Bush xin viện trợ tàu chiến. Tình cầu này bị bác với lý do luật lệ Mỹ cấm viện trợ vũ khí sát thương cho quốc gia Cộng Sản. Nay Obama cũng bác thỉnh cầu viện trợ quân sự do Trương Tấn Sang đề nghị khi y xin đến Hoa Kỳ trong tháng trước, dù đề nghị của Sang ngầm ý là đứng về phe Mỹ. Lý do được viện dẫn kỳ này là VC vi phạm nhân quyền. Nếu Mỹ coi VC có một vai trò quan trọng trong chính sách của Mỹ kìm chế TC, thì Mỹ chớp ngay lấy cơ hội hiếm có này mà hợp tác. Trong các trường hợp này, Hành Pháp Mỹ chỉ cần đề nghị Quốc Hội cho phép miễn áp dụng điều khoản viện trợ vũ khí sát thương, thì sẽ được thông qua một cách dễ dãi (như trường hợp Nguyễn Minh Triết), hay tự động coi vấn đề nhân quyền không là quyền lợi ưu tiên của Mỹ nữa là đủ (trường hợp Trương Tấn Sang). Thêm vào đó cung cách tiếp đón của các Tổng Thống Mỹ, với một nguyên thủ quốc gia, nhất là trường hợp Trương Tấn Sang cũng là một tín hiệu rõ rệt.

Giải thích như thế nào về việc lãnh đạo cao nhất của 'nhà nước' đích thân đến xin viện trợ, nghĩa là hợp tác để trở thành đồng minh được bảo vệ, mà bị từ chối một cách rất ngoại giao theo văn hoá Tây phương này? Có lẽ lãnh đạo VC nay đã lờ mờ mắt thấy được sự thật là chúng không được Mỹ coi là kẻ có vị trí quan trọng về địa lý và có sức mạnh đánh bại (thường tự kiêu) các cường quốc hàng đầu trên thế giới trong quá khứ mà Mỹ phải cần đến chúng và để trở thành đồng minh được bảo vệ như các quốc gia khác trong vùng. Cũng có thể vì bản chất phản phúc cố hữu của chúng, và nay lại tìm cách áp dụng đường lối đi dây, lợi dụng Mỹ để hưởng lợi, nên chúng bị Mỹ lịch sự gạt ra ngoài lề. Vì thế, trong tháng 8 vừa qua chúng vội vã cử Phạm

đình Minh, và Phùng quang Thanh đi Manila để tìm cách hợp tác chống TC và cùng một lúc cũng tuyên bố hợp tác chặt chẽ với ASEAN đối đầu với TC để đạt COC về Biển Đông, thay vì công khai cam kết với TC thương thảo song phương như trước.

Điều quan trọng là lãnh đạo VC nay có vẻ ý thức được rằng việc ‘sáp hàng’ với TC kiểu này là điều nguy hiểm ngay cả đến tính mạng của chúng trong bất cứ tình thế nào, dù TC thắng hay bại thực hiện mục tiêu của chúng.

2. HỢP TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP).

Đây là một thoả hiệp toàn diện bao gồm tất cả các ‘lãnh vực’ chính yếu của nền tự do mậu dịch như trao đổi hàng hoá, xuất xứ hàng hoá, bồi thường trong mậu dịch, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm, cây cỏ và súc vật, các rào cản kỹ thuật về thương mại, trao đổi dịch vụ, sở hữu trí tuệ, chính sách ‘cung cấp’ cho chính quyền dựa trên căn bản cạnh tranh. Đến năm 2015, sẽ gỡ bỏ hết hàng rào quan thuế. Trong những cuộc đàm phán trước khi ký TPP, các đối tác đều thỏa thuận mục tiêu của TPP là tập hợp kinh tế các quốc gia thành viên – phát triển cũng như đang phát triển – thành một cộng đồng thương mại tự do duy nhất, không còn hàng rào quan thuế. Cộng đồng này sẽ gồm 800 triệu người, nắm 40% kinh tế thế giới với 2 nước chủ chốt là Mỹ và Nhật, siêu cường thứ nhất và thứ 3 trên thế giới.

Nhưng Mỹ cũng đặt điều kiện là các đối tác trong TPP:

- Phải tuân theo những quy định về mậu dịch, về xuất xứ hàng hóa, về rào cản kỹ thuật và về trao đổi dịch vụ.
- Những đối tác nằm trong TPP phải tôn trọng những luật lệ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ các sáng kiến và phải minh bạch trong chính sách cạnh tranh.

Cũng trong khuôn khổ TPP, những khế ước ký với các chính phủ phải có những điều khoản:

- Bảo vệ công nhân, bảo vệ môi trường và công việc làm phải phù hợp với nhân phẩm.
- Dòng giao lưu tự do của ngành thông tin (báo chí, truyền thông) cũng phải được khuyến khích.

Khó mà không thấy là TPP, tuy được coi là hậu thân của P4, nhưng thật ra chỉ là sáng tác của Mỹ. TPP còn có mục đích ngăn chặn bành trướng Trung Quốc về kinh tế và quân sự ở Tây Thái Bình Dương.

Tóm lại, Mỹ đặt điều kiện là các đối tác trong TPP phải tuân theo những quy định về mậu dịch, về xuất xứ hàng hóa, về rào cản kỹ thuật và về trao đổi dịch vụ. Những đối tác nằm trong TPP phải tôn trọng những luật lệ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ các sáng kiến và phải minh bạch trong chính sách cạnh tranh.....Có những ràng buộc rất kỹ đối với các đối tác. TC bị dồn vào thế lưỡng nan: Gia nhập thì hệ thống quốc doanh độc quyền dựa trên nền kinh tế thị trường tự do không còn tồn tại và đưa đến nguy cơ chế độ tan rã. Còn, đứng ngoài thì thềm, vì nhu cầu tiêu thụ hàng hoá, dịch vụ của 800 triệu dân trong khu vực quá hấp dẫn. Những gì qui định trong Hiệp Ước đều là những cái mà gian manh TC đang làm sẽ bị tuyệt đối cấm chỉ: từ gian lận trong thương mại, thực phẩm có chứa chất độc, ăn cắp sáng quyền, công nhân bị bóc lột, tù nhân “lao cải” sản xuất hàng hoá để xuất cảng, báo chí bị bịt miệng, đàn áp nhân quyền, tước đoạt tài sản của dân, quốc doanh độc quyền trong mọi lãnh vực, không có cạnh tranh, cấm cản tư nhân tham dự cuộc chơi... Chính nhờ thói gian manh cố hữu của con nhà Hán này mà TC có thặng dư mậu dịch với Hoa Kỳ. Năm 2011, thặng dư này xuống còn 160 tỉ MK (từ 270 tỉ năm 2010). Khi TPP bắt đầu thực sự hoạt động, thì hàng hoá, dịch vụ trong khối sẽ được tự do lưu thông. Lúc đó, hàng hoá và dịch vụ TC sẽ không còn được xuất cảng nhiều như trước nữa, mất một thị trường gồm 800 triệu dân, nhất là khó có thể xâm nhập vào khối này. Tình trạng này sẽ đưa TC vào thế lâm nguy: hàng trăm triệu công nhân sẽ không có việc làm, như trường hợp 300 triệu nông dân TC di cư đến các thị xã làm công nhân như hiện nay v.v. và đây bắt đầu một nguy cơ lớn về xã hội xảy ra ngay trong nội bộ TC, từ đó đi tới tan rã.

PHẢN ỨNG CỦA TC.

Ý thức được kế hoạch phản ứng của Mỹ rất qui mô và quyết liệt, và có tính cách toàn diện, nên tại Hội nghị Thượng Đỉnh Đông Á, ở Bali vào ngày thứ Bảy (cuối tháng 11,12), Ôn gia Bảo nhìn nhận rằng Ôn không nêu vấn đề “thương thảo đa phương về Biển Đông” tại Hội nghị dù ngày hôm trước Ôn con hung hăng tuyên

bổ rằng các thế lực bên ngoài đừng xen vào cuộc tranh chấp nội bộ các quốc gia ASEAN và TC. Ôn còn thêm rằng thật là “vô lễ nếu không đáp ứng các quan tâm của các quốc gia láng giềng của tôi về yêu sách này”. Yêu sách ấy là 17 trong số 19 nguyên thủ quốc gia tham dự Hội Nghị, về hòa với Obama, tự lên tiếng đòi hỏi giải quyết vấn đề Biển Đông bằng hội nghị đa phương, thay vì đơn phương như TC khăng khăng đòi hỏi từ trước đến nay. Hơn thế nữa, vào ngày 19 tháng 11, tại Hội Nghị, Ôn còn xin gặp riêng TT Obama để nói về vấn đề này. Tại sao Ôn gia Bảo lại có sự thay đổi đột ngột và có tính cách quỵ lụy như vậy? Đó là 17 trên 19 nguyên thủ quốc gia tham dự Hội nghị tự lập thành liên minh với Mỹ, và nhất là vì Obama tuyên bố 2 điều trước ngày hội nghị bắt đầu: Mỹ lập căn cứ quân sự ở Darwin để bảo vệ Đông Nam Á và đầu tháng 12 năm đó, cử Hillary Clinton sẽ thăm Miến Điện- một cử chỉ tiến tới lập liên minh với nước này.

IV. TÌNH HÌNH SẼ DIỄN BIẾN RA SAO?

Trong vài năm qua, TC đã thể hiện các hành vi hung hãn trong âm mưu bá quyền của chúng trên Biển Đông. Đây chỉ là bước đầu. Đi xa hơn, chúng còn chuẩn bị thực hiện hành vi “khoanh vùng” chiếm trọn Á Châu và đồng thời xác nhận chủ quyền trên toàn vùng phía Tây, Thái Bình Dương, đẩy lùi ảnh hưởng của Hoa Kỳ về Hawaii qua bản đồ Đại Hán và bản đồ với hai vành đai phòng thủ Thái Bình Dương.

Nhìn xa hơn, chúng còn mơ mộng đặt ách thống trị trên toàn thế giới và Hoa Kỳ là mục tiêu chính để tiêu diệt. Trở thành một cường quốc trên biển là bước khởi đầu. Hai con đường quan trọng giúp cho TC thực hiện âm mưu bá quyền trong giai đoạn này: Miến Điện với chế độ độc tài quân phiệt, một cửa ngõ tiến ra Ấn Độ Dương, với “Xâu Chuối Ngọc Trai” đã được phác họa, và Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam với Đảng CSVN đặt dưới sự khống chế của TC trở thành tay sai giúp quan thầy kiểm soát Đông Nam Á, làm bàn đạp tiến xa hơn trong đó có cả Thái Bình Dương.

Nay Miến Điện sáng suốt, nhìn thấy vấn đề và quyết tâm từ bỏ quyền lợi cá nhân của tập đoàn độc tài quân phiệt để hợp tác với Mỹ, và nước này đang chuyển đổi rất mạnh tiến tới dân chủ và như thế mất xích trong xâu chuỗi này đã thấy bị vỡ và đứt đoạn. Ngoài ra, Hải cảng Iles Cocos ở ngoài khơi Miến Điện nay Mỹ đang xây dựng căn cứ hải quân ở đó. Con đường này đã rõ rệt đang vượt khỏi tầm tay của TC.

Với VC, tập đoàn lãnh đạo Đảng CSVN gần như đã bị TC khống chế bằng nhiều thủ thuật khác nhau, nên không dám dứt khoát thoát khỏi nanh vuốt của Đảng CS Bắc Kinh, vì thế chúng đứng ở vị trí ‘nửa nọ nửa kia’. Tuy nhiên, vì quyền lợi riêng tư của nhóm lãnh đạo, chúng vẫn cam tâm thi hành mệnh lệnh của kẻ thù dân tộc với những động thái của những kẻ làm Thái Thú cho ngoại bang trong chính sách bành trướng của kẻ thù này: tiếp tục các nỗ lực dâng hiến đất đai, biển đảo, kể cả tổ quốc VN, trong khi đó hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đã liên minh với Mỹ để bảo vệ chủ quyền và độc lập, chống lại Bá quyền bành trướng Bắc Kinh- một kẻ thù của các dân tộc trên thế giới độc ác, gian manh và tàn bạo. Liệu Đảng CSVN có cả gan và có khả năng tìm cách thoát khỏi vòng ‘cương toà’, nay đã dày đặc và xen kẽ ở mọi cấp chính quyền VC, nhất là qua cơ cấu của Đảng CS VN mà quan Thầy của chúng từ thời khởi đầu của Hồ chí Minh đã dày công xây dựng khắp nơi trên lãnh thổ VN qua mọi cấp trong nhiều lãnh vực sinh hoạt quốc gia như hiện nay?

Với Mỹ, vòng vây kim chế kẻ bá quyền Bắc Kinh càng ngày càng chặt. Trong tháng 11 năm qua, một căn cứ quân sự khác được thiết lập tại Darwin, Bắc Úc Đại Lợi. Ngoài ra, một điểm cũng cần nhấn mạnh thêm trong lãnh vực tiếp vận: Mỹ có khả năng thiết lập các căn cứ tiếp vận nổi to lớn, trên biển để hỗ trợ cho một cuộc chiến ở xa; hải quân Hoa Kỳ tiếp tục cải tiến bằng các du nhập kỹ thuật cao vào các tàu chiến để thay thế cho thủy thủ đoàn “khổng lồ” mà trước đây vẫn được sử dụng để dành chỗ cho tiếp liệu ngay trong mỗi HKMH. Vào đầu thập niên 1980, một HKMH phải dùng tới 16,000 thủy thủ. Giữa thập niên đó, số thủy thủ rút xuống còn 6,000 người nhờ tiến bộ khoa học và kỹ thuật học; ngày nay, chỉ có 4,600 người và khả năng tác chiến cao hơn, vì vũ khí tối tân hơn. Các HKMH này là một thành phố đồ sộ tự hoạt động trên biển trong nhiều tháng. Mỹ đang tiến tới sử dụng lại căn cứ quân sự tại Subic Bay. Tháng 8, 2013 Phi đã loan báo việc này. Các căn cứ quân sự cũ của Mỹ tại Á châu được củng cố như ở Nam Hàn, Nhật Bản, Đài Loan, Tân Gia Ba. Và Mỹ đã phát triển thêm căn cứ mới là Guam (1). Từ khoảng hơn 3 hay 4 năm về trước Hoa Kỳ đã biến đổi căn cứ quân sự này thành một căn cứ tiếp vận đồ sộ cho hải lực không quân. Hiện nay HK đã đưa ít nhất hai phi đội máy bay tiêm kích tối tân nhất đến đồn trú, chưa kể đến phi đội B52 có sẵn ở đó. Căn cứ tiếp vận đồ sộ này là nguồn tiếp liệu quan trọng về quân dụng và các loại vũ khí. Ở đây tôi không đề cập tới vũ khí trong

kế hoạch phòng thủ SDI của Mỹ. Kế hoạch này đã làm cho Liên Bang Xô Viết sụp đổ vào ngày cuối thập niên 1980.

Trước sức tàn phá ghê gớm của sức mạnh quân sự của Mỹ, trong những năm tới, TC đi con đường nào? Chắc chúng không từ bỏ tham vọng. Chúng đang lựa chọn con đường “mềm” song song với sự phô trương sức mạnh, đồng thời tiếp tục bành trướng thể lực quân sự, gồm cả chiến tranh “tin học”, chờ đợi thời cơ, dù phải mất 50 năm hay hơn để hạ kẻ thù hàng đầu của chúng là Mỹ. Liệu tham vọng ấy có giúp chúng thành công không hay chính đó lại là nguyên nhân bị huỷ diệt?

24 tháng 1, năm 2012 (cập nhật 1/9/2013)

-
- (1) Bản đồ có các ngôi sao gồm các cứ điểm lập vòng đai bao vây của Mỹ nhằm triệt tiêu hai chiến lược khoan vùng bành trướng của TC: a) phòng thủ ‘chuỗi đảo’ và phòng thủ ‘viễn dương’, b) chiến lược ‘xâu chuỗi ngọc trai’ (phía Ấn Độ Dương).